

- ( ) 1. Phương pháp khử trùng thích hợp của khăn lông có màu là?  
 (A). Phương pháp hấp (B) Phương pháp tia tử ngoại  
 (C) Phương pháp bằng alcohô (C) Dung dịch clo
- ( ) 2. Phương pháp trực tiếp ấn xuống cho ngừng chảy máu thì thời gian áp lực ở vết thương là bao lâu?  
 (A) 1~3 phút (B) 5~10 phút (C) 10~15 phút (D) 30 phút
- ( ) 3. Tại nơi kinh doanh làm móng, thiết bị chữa cháy ít nhất phải có mấy bình?  
 (A) 2 bình (B) 3 bình (C) 4 bình (D) 5 bình
- ( ) 4. Nhân tố nào làm cho mỹ phẩm biến chất?  
 (A) Không khí (B) Ánh nắng mặt trời (C) Vi khuẩn (D) Tất cả câu trên
- ( ) 5. Mỹ phẩm biến chất là chỉ?  
 (A) Thành phần thay đổi (B) Màu sắc thay đổi  
 (C) Mùi thay đổi (D) Tất cả câu trên
- ( ) 6. Phương pháp lấy mỹ phẩm là?  
 (A) Muỗng múc (B) Thanh tre (C) Dùng ngón tay (D) Dùng dao
- ( ) 7. Thiết bị vệ sinh dùng cho phương pháp khử trùng nào?  
 (A) Phương pháp tia tử ngoại (B) Phương pháp dùng alcohô  
 (C) Phương pháp hấp sôi (D) Dung dịch clo
- ( ) 8. Khi sử dụng Phương pháp khử trùng bằng alcohô, dụng cụ hoàn toàn ngâm ít nhất trong thời gian bao lâu?  
 (A) 10 phút (B) 15 phút (C) 20 phút (D) 25 phút
- ( ) 9. Ngón tay, da sử dụng phương pháp khử trùng nào?  
 (A) Dung dịch clo (B) Phenol  
 (C) Phương pháp dùng alcohô (D) Phương pháp tia tử ngoại
- ( ) 10. Dao cắt, kéo cắt, máy cắt tóc bằng kim loại tuyệt đối không ngâm trong dung dịch khử trùng nào để tránh bị biến chất?  
 (A) Dung dịch clo (B) Nước nóng  
 (C) Alcohô (D) Phenol
- ( ) 11. Ánh nắng mặt trời có khả năng sát khuẩn, vì trong nó chứa?  
 (A) Tia tử ngoại (B) Tia hồng ngoại  
 (C) Hồng ngoại xa (D) Vi sóng
- ( ) 12. Phương pháp khử trùng bằng cách hấp sôi thì phải để trong nước sôi bao lâu mới có thể diệt khuẩn?  
 (A) 5 phút (B) 4 phút (C) 3 phút (D) 2 phút
- ( ) 13. Loại dụng cụ nào không thích hợp khử trùng bằng phương pháp hấp?  
 (A) Kềm cắt (B) Ly thủy tinh (C) Kẹp nhựa (D) Khăn lông
- ( ) 14. Khăn sử dụng phương pháp hấp, thời gian không ít hơn?  
 (A) 5 phút (B) 10 phút (C) 15 phút (D) 20 phút
- ( ) 15. Bảng hướng dẫn của mỹ phẩm là chỉ?  
 (A) Sách hướng dẫn (B) Lọ chứa (C) Hộp chứa (D) Nhãn
- ( ) 16. Khi nhà sản xuất quảng cáo sản phẩm, phải nộp đơn xin ở đâu trước?  
 (A) Sở y tế (B) “Cục” y tế tỉnh “thành phố”  
 (C) Chính quyền huyện “thành phố” (D) “Cục” y tế huyện “thành phố”
- ( ) 17. Mỹ phẩm chế tạo ở Trung Quốc, ngôn ngữ sử dụng trên tên sản phẩm, nhãn hiệu, bảng hướng dẫn và bao bì là gì?  
 (A) Tiếng Hoa (B) Tiếng Anh (C) Tiếng Pháp (D) Tiếng Nhật
- ( ) 18. Nhập khẩu bao bì mỹ phẩm có thể không?  
 (A) Ghi vào tên nhà sản xuất (B) Ghi vào địa chỉ nhà sản xuất  
 (C) Tên nhà sản xuất bằng tiếng Hoa (D) Thành phần
- ( ) 19. Theo quy định Điều lệ quản lý vệ sinh mỹ phẩm, bao bì mỹ phẩm phải có?  
 (A) Thương hiệu (B) Quy cách (C) Thành phần (D) Giá bán
- ( ) 20. Trên bao bì mỹ phẩm có thể không cần?  
 (A) Tên sản phẩm (B) Tên nhà sản xuất (C) Địa chỉ nhà sản xuất (D) Quy cách
- ( ) 21. Việc bạn nên làm để tự giới thiệu bản thân?  
 (A) Chân thành giúp đỡ khách hàng (B) Tạo ấn tượng tốt với ông chủ  
 (C) Có thể bán nhiều sản phẩm (D) Có thể kiếm nhiều tiền
- ( ) 22. Hành vi không tốt trong thói quen vệ sinh cá nhân của học viên làm móng?  
 (A) Làm sạch da (B) Trang phục chỉnh tề (C) Làm tóc mới lạ chứng tỏ đi đầu trào lưu  
 (D) Thường gội đầu, tạo cảm giác thoải mái cho người khác

- ( ) 23. Lịch hẹn trước mỗi ngày phải có tên khách hàng, như vậy có thể?  
 (A) Sắp xếp thích hợp (B) Kế hoạch để có tiền thưởng  
 (C) Kiểm thêm nhiều tiền (D) Gọi tên khách hàng đã đến lúc làm
- ( ) 24. Học viên làm móng có tư thế chính xác có thể giúp ngăn chặn?  
 (A) Căng cơ (B) Cơ thể mệt mỏi (C) Đau nhức (D) Tất cả câu trên
- ( ) 25. Khi có điện thoại phải như thế nào?  
 (A) Nhanh chóng nghe máy (B) Nói chuyện bằng giọng địa phương  
 (C) Chuông reo nhiều lần mới nghe máy (D) Mặc kệ
- ( ) 26. Đối với tất cả khách hàng đều có thái độ chân thành, nhưng không được biểu hiện?  
 (A) Tự tin (B) Lịch sự (C) Tôn nghiêm (D) Thiên vị
- ( ) 27. Khi khách hàng kịch liệt phản đối các dịch vụ giới thiệu, bạn nên?  
 (A) Đi khỏi (B) Đề nghị chọn lựa khác (C) Tức giận (D) Từ chối phục vụ
- ( ) 28. Học viên làm móng thông minh và thành công luôn là người.... tốt?  
 (A) Người lắng nghe (B) Người nói nhiều (C) Người kể chuyện (D) Người ba hoa
- ( ) 29. Khi bạn có việc phải hoãn lại lịch hẹn, phải xử lý với khách hàng như thế nào?  
 (A) Mặc kệ (B) Giảm giá cho khách hàng  
 (C) Thông báo tình hình cho khách hàng (D) Mời khách hàng về
- ( ) 30. Nếu khách hàng đến trễ, bạn phải có thái độ?  
 (A) Điện thoại thông báo khách hàng (C) Mời hẹn lại  
 (B) Khi khách hàng đến bạn đang bận, nhờ học viên khác làm giúp (D) Tất cả câu trên
- ( ) 31. Móng là chỉ chất sừng cứng mỏng, có màu là?  
 (A) Trắng xám (B) Không trong suốt (C) Trong suốt (D) Bán trong suốt
- ( ) 32. Phần xương dài nhất của cơ thể là?  
 (A) Xương đùi (B) Xương chậu (C) Đốt sống (D) Xương ngón
- ( ) 33. Móng chủ yếu là chất nào cấu tạo thành?  
 (A) Protein (B) Hemoglobin (C) Hắc tố Melanin (D) Bạch cầu
- ( ) 34. Móng bị tổn thương, bộ phận bị ảnh hưởng hoặc ngừng phát triển?  
 (A) Mầm móng (B) Mép móng (C) Mặt móng (D) Giường móng
- ( ) 35. Mặt móng là do gốc móng mọc dài đến?  
 (A) Mầm móng (B) Rãnh móng (C) Mép móng (D) Liềm móng
- ( ) 36. Do tế bào tạo thành và có thể tạo mặt móng là?  
 (A) Giường móng (B) Da trên móng mặt móng (C) Đầu móng (D) Liềm móng
- ( ) 37. Nằm ở chỗ tiếp giáp gốc móng với giường móng, trạng thái màu trắng đục là?  
 (A) Giường móng (B) Gốc móng (C) Đầu móng (D) Liềm móng
- ( ) 38. Thành phần chủ yếu của móng là?  
 (A) Protein (B) Canxi (C) Nước (D) Sắt
- ( ) 39. Liềm móng có hình dạng?  
 (A) Hình tròn (B) Hình bán nguyệt màu trắng  
 (C) Hình vuông (D) Trạng thái màu trắng đục
- ( ) 40. Cách nói nào không đúng với Giường móng?  
 (A) Dưới gốc móng (B) Tác dụng cung cấp dinh dưỡng và nước cho móng  
 (C) Bao phủ mặt móng (D) Phân bố mạch máu và thần kinh
- ( ) 41. Trạng thái nào sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của móng?  
 (A) Nếp nhăn trắng (B) Mặt móng vàng (C) Móng ngắn (D) Trên móng bị lỗi lổ
- ( ) 42. Khi móng xuất hiện hiện tượng nhiễm trùng, phải nhờ ai xử lý?  
 (A) thợ làm móng (B) Kỹ sư (C) Bác sĩ (D) Tất cả đều sai
- ( ) 43. Nếu khách hàng bị nấm móng, trong thời gian bao lâu không được làm móng?  
 (A) 3 tháng (B) Nửa năm (C) 2 tuần (D) Cho đến khi khỏi hẳn
- ( ) 44. Trường hợp nào không được tiến hành dịch vụ làm móng?  
 (A) Móng bị tổn thương (B) Có cục chai sần  
 (C) Móng bị ăn mòn (D) Khi sinh ra đã có bột trên móng tay

- ( ) 45. Bộ phận nào ảnh hưởng đến sự phát triển của móng có khả năng phân chia tế bào là?  
 (A) Giường móng(B)Đĩa móng (C)Nếp móng (D) Góc móng
- ( ) 46. Trong thành phần xương chấu, khoáng chất chiếm? (A) 1/2 (B) 1/5 (C) 1/4(D) 2/3
- ( ) 47. Hàm lượng nước trong da sẽ ảnh hưởng đến khoáng chất nào?  
 (A) Kali(B) Nhôm (C) Canxi (D) Magie
- ( ) 48. Thiếu Vitamin nào dưới đây, sẽ khiến da khô, bong tróc da trên diện rộng?  
 (A) Vitamin A(B) Vitamin C (C) Vitamin E(D) Vitamin F
- ( ) 49. Bệnh truyền nhiễm nào do vi khuẩn gây ra?  
 (A) Ghẻ lở(B) Phong cùi(C) Bệnh ly Ami(D)Bệnh ban nhiệt
- ( ) 50. Trường hợp thông thường, yếu tố nào có liên quan với triệu chứng ở độ dày móng, bề mặt móng ?  
 (A) Giường móng không tốt (B) Vấn đề tuần hoàn (C) Móng ngắn (D) Tiêu hóa không tốt
- ( ) 51. Trong biểu bì không có? (A) Tế bào (B)Mạch máu (C) Chất sừng (D) Thần kinh
- ( ) 52. Bộ phận nào do thần kinh điều khiển?  
 (A) Cánh tay (B) Bắp chân (C) Cổ tay(D) Ngón tay
- ( ) 53. Hạt trên cây giũa móng tay tốt nhất là? (A) 80 (B) 240 (C) 180 (D) 100
- ( ) 54. Trường hợp nào không được sử dụng máy mài móng?  
 (A) Ở thẩm mỹ viện (B) Ở Trường học  
 (C) Chưa thành thạo sử dụng (D) Khách hàng bệnh viêm khớp
- ( ) 55. Ba màu gốc của màu sắc là?  
 (A) Đỏ/vàng/lam (B) Lục/vàng/lam (C) Tím/lam/đỏ (D) Cam/đỏ/vàng
- ( ) 56. Móng khỏe mạnh có màu gì?  
 (A) Màu tím (B) Màu đỏ (C) Màu hồng phấn (D) Màu tím nhạt
- ( ) 57. Khi sơn móng tay không được sơn đến?  
 (A) Góc móng (B) Liềm móng (C) Da ở khoe móng (D) Đầu ngón
- ( ) 58. Yếu tố nào không gây ảnh hưởng ở tay khi bỏ lớp sơn móng?  
 (A) Nước ấm (B) Acetone (C) Nước (D) Nước không chứa Acetol
- ( ) 59. Khi làm móng tay thủy tinh phải chú ý tình trạng sức khỏe của móng, có thể phán đoán từ?  
 (A) Độ dài móng (B) Màu da (C) Kích thước tay (D) Màu sắc của móng
- ( ) 60. Công cụ cắt da ở khoe móng gọi là?  
 (A) Cây giũa (B) Kềm cắt da (C) Cây đánh bóng (D) Kềm cắt móng
- ( ) 61. Đèn trên kệ làm móng là bao nhiêu W là thích hợp?  
 (A)120 (B) 60 (C) 80 (D) 40
- ( ) 62. Thợ làm móng có thể sử dụng vật gì để làm đệm tựa chân cho khách?  
 (A) Ghế (B) Khăn lông (C) Hộp giấy (D) Đòn gỗ
- ( ) 63. Không được đặt cây giũa đã sử dụng vào trong túi nhựa, vì sẽ sản sinh ?  
 (A) Vi trùng (B) Vi khuẩn (C) Bọ (D) Ký sinh trùng
- ( ) 64. Khi tăng độ sáng bóng móng tay, phải sử dụng?  
 (A) Giữa móng kim loại (B) Giữa móng thép  
 (C) Cọ chải móng (D) Tấm đánh bóng
- ( ) 65. Hình dạng móng nào không nằm trong nhóm cơ bản:  
 (A) Hình vuông (B) Hình tam giác (C) Hình tròn (D) Hình chóp
- ( ) 67. Móng tay kiểu Pháp là cơ sở quan trọng của mục nào?  
 (A) Sơn móng màu sáng (B) Sáng bóng (C) Vẽ móng (D) Dán móng
- ( ) 68. Hình dạng móng thích hợp cho phụ nữ đi làm?  
 (A) Hình chóp (B) Hình vuông (C) Hình tam giác (D) Hình nhọn
- ( ) 69. Nếu muốn màu sơn móng đều, bạn phải?  
 (A) Khuấy đều trong lọ (B) Đập lên bàn  
 (C) Dùng hai tay lắc (D) Dùng cọ khuấy màu sơn
- ( ) 70. Mát xa tay có thể kích thích?  
 (A) Sự phát triển của móng tay (B) Tuần hoàn máu  
 (C) Sự phát triển của da (D) Tăng nhịp tim
- ( ) 71. Trong trường hợp nào thì khách hàng có thể mát xa?  
 (A) Cao huyết áp (B) Cảm (C) Trúng gió (D) Bệnh tim

- ( ) 72. Trong trường hợp nào thì khách hàng bị đau khi mát xa?  
 (A) Bệnh phổi (B) Bệnh tim (C) Bị xước (D) Viêm khớp
- ( ) 73. Muốn cắt bỏ lớp da khô hoặc cứng dưới chân, phải sử dụng?  
 (A) Giũa chân (B) Xà phòng kháng khuẩn (C) Nước khử trùng (D) Nước rửa móng
- ( ) 74. Trong trường hợp nào thì khách hàng có thể dưỡng chân?  
 (A) Mụn ở chân (B) Vi khuẩn (C) Truyền nhiễm (D) Bị xước
- ( ) 75. Khi dùng nước dưỡng chân, phải nhanh chóng lau khô để phòng?  
 (A) Trượt ngã (B) Sản sinh vi trùng (C) Chân khuẩn (D) Nấm chân
- ( ) 76. Trước khi dưỡng chân, ngâm chân là để?  
 (A) Rửa sạch diệt khuẩn (B) Loại bỏ da cứng  
 (C) Không cần thiết (D) Giúp khách hàng thư giãn
- 
- ( ) 77. Mục tiêu học viên làm móng phải nỗ lực, không bao gồm?  
 (A) Học cách nói chuyện nho nhã (B) Bổ sung kiến thức và kỹ thuật chuyên nghiệp  
 (C) Quan tâm xã hội và xu thế trào lưu (D) Tra hỏi đời tư khách hàng
- ( ) 78. Khi khách hàng chăm sóc da, trang sức quý giá mang theo tốt nhất nên?  
 (A) Tháo ra cho khách hàng (B) Tùy khách hàng  
 (C) Vẫn đeo và không chạm đến (D) Mời khách tự tháo ra
- ( ) 79. Học viên làm móng để duy trì đạo đức nghề nghiệp tốt đẹp, nên tránh hành vi nào?  
 (A) Chân thành, công bằng (B) Trách nhiệm, siêng năng  
 (C) Giữ uy tín (D) Làm việc chiếu lệ
- ( ) 80. Khi thuyết phục khách hàng mua sản phẩm, cách tốt nhất là?  
 (A) Khoa trương công hiệu sản phẩm (B) Đánh giá chất lượng sản phẩm  
 (C) Phục vụ ân cần, giải thích chi tiết (D) Ép phải mua
- ( ) 81. Khi khách hàng phân nản, không hài lòng, học viên nail phải nhanh chóng xử lý và?  
 (A) Không quan tâm (B) Xem thường  
 (C) Nhanh chóng thu dọn chiến trường (D) Thái độ tỏ ra là người khiêm nhường
- ( ) 82. Hành vi tối kỵ của học viên làm móng là?  
 (A) Quá khen trang phục của khách hàng (B) Đánh giá kỹ thuật của người khác  
 (C) Lắng nghe khách hàng nói (D) Tích cực tiến thủ, đầy tự tin
- ( ) 83. Khi khách hàng có phân nản, phải dùng thái độ thế nào xử lý?  
 (A) Thái độ kinh bỉ (B) Thái độ vô lễ (C) Thái độ thành khẩn (D) Thái độ bất mãn
- ( ) 84. Chứng nhận, chứng chỉ của học viên làm móng phải  
 (A) Đặt trong bàn làm việc (B) Cất trong tủ bảo hiểm  
 (C) Để ở nơi dễ nhìn thấy (D) Để ở nhà
- ( ) 85. Thông tin, điện thoại khách hàng là dùng để?  
 (A) Trò chuyện (B) Hẹn gặp (C) Dịch vụ hậu mãi (D) Hẹn gặp lại
- ( ) 86. Học viên làm móng, không những phải có kỹ thuật giỏi, còn phải ?  
 (A) Nói năng nhẹ nhàng (B) Tinh thần yêu nghề  
 (C) Ăn mặc sang trọng (D) Tùy theo tâm trạng
- ( ) 87. Học viên làm móng bao lâu phải kiểm tra sức khỏe định kỳ?  
 (A) Mỗi năm một lần (B) Nửa năm 1 lần  
 (C) Hai năm 1 lần (D) Kiểm tra một lần khi bắt đầu làm việc
- ( ) 88. Lễ nghĩa nói chuyện phải tránh nhắc đến ?  
 (A) Đào sâu vào chủ đề riêng tư (B) Lấy người khác là trung tâm chủ đề  
 (C) Lấy "tôi" làm trung tâm (D) Tất cả câu trên
- ( ) 89. Đào tạo học viên làm móng nói phải ưu tiên xem trọng?  
 (A) Kỹ năng bán hàng (B) Quản lý kinh doanh  
 (C) Đạo đức nghề nghiệp (D) Kỹ năng tiếp thị quy trình chăm sóc

( ) 90. Sau khi sử dụng sản phẩm, nếu xảy ra tình trạng viêm da, mẩn ngứa, mụn đỏ, mụn nước...?

- (A) Nhanh chóng ngưng sử dụng (B) Đổi sản phẩm khác  
(C) Sử dụng sản phẩm làm mát (D) Thu hồi sản phẩm

( ) 91. Nhiệt độ trong nhà và bên ngoài chênh lệch ( ) là thích hợp?

- (A) 5<sup>0</sup> (B) 10<sup>0</sup> (C) 15<sup>0</sup> (D) Không liên quan

( ) 92. Không được dựa theo yếu tố nào để phán đoán sản phẩm nào có an toàn hay không?

- (A) Nhãn hiệu (B) Mùi vị (C) Thành phần (D) Màu sắc

( ) 93. Nếu có nghi ngờ gì trong công việc, bạn phải nói chuyện với ai?

- (A) Ông chủ (B) Bạn bè (C) Đồng nghiệp (D) Khách hàng

( ) 94. Khi khách yêu cầu phải giảm giá?

- (A) Nhanh chóng thực hiện (B) Theo thông lệ (C) Khuyến khích (D) Từ chối thích hợp

( ) 95. Thời gian tốt nhất dọn dẹp bàn làm móng và các dụng cụ?

- (A) Khi khách hàng nghỉ ngơi (B) Khi khách hàng chưa đến  
(C) Sau khi khách hàng đến (D) Khi khách hàng vào toilet

( ) 96. Yếu tố nào thích hợp đối đãi với khách hàng?

- (A) Tính tùy ý (B) Lịch sự tiếp đón khách hàng  
(C) Mời khách hàng ăn (D) Nghiêm túc tiếp đón khách hàng

( ) 97. Nếu da ửng đỏ và cảm thấy đau, cho thấy?

- (A) Khỏe mạnh (B) Không bị nhiễm trùng (C) Đã bị viêm (D) Tuần hoàn tốt

( ) 98. Khả năng thợ làm móng nhiễm mụn cóc?

- (A) 20% (B) 10% (C) 50% (D) Không bị nhiễm

( ) 99. Tốc độ phát triển móng của người trưởng thành trung bình là?

- (A) Mỗi tháng dài 1.5cm (B) Mỗi tháng dài 3 mm  
(C) Mỗi tuần dài 0.15cm (D) Mỗi tuần dài 3 cm

( ) 100. Phần nào ở móng tay có tốc độ phát triển nhanh nhất?

- (A) Ngón cái (B) Ngón trỏ (C) Ngón áp út (D) Ngón giữa

1~5:ABADD 26~30:DBACD 51~55:BDCCA 76~80:ADDDC  
6~10:ADACA 31~35:DAAAD 56~60:CCDDB 81~85:ABCCC  
11~15:AACBA 36~40:ADABA 61~65:DBADB 86~90:BADCA  
16~20:BACCD 41~45:CCDAD 66~70:DCACB 91~95:BBADB  
21~25:ACDDA 46~50:DAAAA 71~75:BDADA 96~100:BCBBD



